

Số: 01/2022/QĐST-DS

Hung Hà, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1993**

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

* **Bị đơn: Anh Đỗ Tiến D1, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Thôn Kh, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Đỗ Thị D và anh Đỗ Tiến D1 đều thống nhất: Ngày 02/01/2022, anh Đỗ Tiến D1 có vay của chị Đỗ Thị D số tiền 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) đến nay chưa trả, chị D yêu cầu anh D1 phải trả chị số tiền trên và không có yêu cầu về lãi suất.

- Chị D, anh D1 thỏa thuận: Ngày 30/9/2022, anh D1 trả cho chị D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Đến ngày 31/12/2022, anh D1 trả nốt cho chị D số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Chị D không yêu cầu anh D1 phải trả tiền lãi cho chị D của tổng số tiền trên. Hình thức thanh toán chuyển khoản hoặc trả tiền mặt.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí: Chị D tự nguyện chịu cả 1.175.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chị D đã nộp thể hiện tại biên lai thu tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005751 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, còn lại 825.000 đồng trả lại cho chị D (nghĩa vụ án phí của chị D đã thi hành xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Trác